

Bản án số: 117/2022/HS-ST
Ngày: 27-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Gia.

2. Ông Trịnh Ngọc Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Viết Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại Trung tâm văn hóa xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2022/TLST - HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành S, sinh năm 1988, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 2 (Ấp 3 cũ), xã P1, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện tại: Ấp 7, xã N, huyện Th, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị A, sinh năm 1966; vợ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1992, con: Có 03: Lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2022 (*Có mặt*).

- *Bị hại:* Ông Chông A K, sinh năm 1964 (*Vắng mặt*).

HKTT: Số 47, Phố 6, Ấp 2, xã P, huyện Đn, Đồng Nai.

Nơi ở: Số 162, Khu 5, Ấp 8, xã P, huyện Đn, Đồng Nai

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Trương Văn V, sinh năm 1980 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp 4, xã P1, huyện T1, tỉnh Đồng Nai

2/ Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1986 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp 3, xã P1, huyện T1, tỉnh Đồng Nai

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Đặng Minh T, sinh năm 1952 (*Vắng mặt*).

HKTT: Khu 2, Ấp 8, xã P, huyện Đn, tỉnh Đồng Nai

Nơi ở: Ấp 3, xã P1, huyện T1, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Giang Phát D, sinh năm 1964 (*Vắng mặt*).

HKTT: Phố 3, Ấp 1, xã Ph, huyện Đn, tỉnh Đồng Nai

Nơi ở: Ấp 8, xã P, huyện Đn, tỉnh Đồng Nai.

3/ Anh Chương A S, sinh năm 1981 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp 8, xã P, huyện Đn, tỉnh Đồng Nai.

4/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp 8, xã P, huyện Đn, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 05/01/2014, sau khi đã uống rượu tại đám măn tang ông nội anh Trương Văn V ngụ ấp 4 xã P1, huyện T1, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thành S đánh bạc được thua bằng tiền với các ông Chổng A K, sinh năm 1964, ngụ ấp 2 xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Giang Phát Dương và Đặng Minh T cùng ngụ xã P, huyện Đn, tỉnh Đồng Nai (ở sân nhà anh V). Trong khi đánh bạc, giữa S và ông Chổng A K xảy ra mâu thuẫn (S rủ ông K đánh riêng với S 01 vẫn bài nhưng ông K không đồng ý) dẫn đến cự cãi, thách thức nhau (S đe dọa đánh ông K trước). S đã dùng 01 cái ly bằng thủy tinh đánh ông K thì ông T can ngăn làm Ly trúng vào trán ông T, S tiếp tục cầm ly đánh trúng vào đầu ông K gây chảy máu thì được can ngăn, S và ông K tiếp tục cự cãi và xông vào đánh nhau thì được người khác ôm S lại và can ngăn ông K, ông K đập trúng vào người S, S liên chạy vào nhà chị Nguyễn Thị X (đối diện nhà anh V) lấy 01 con dao dài cả cán 32cm, lưỡi dao bằng Inox, đầu bằng, bản dao rộng 09 cm chạy ra rồi xông vào chém ông K, ông K đưa tay phải lên đỡ thì bị chém trúng vào cổ tay làm con dao bị văng xuống đất. S tiếp tục vào nhà chị X lấy 01 con dao cán bằng nhựa có dài cả cán 27cm, lưỡi bằng Inox, đầu bằng chạy ra để chém ông K, thấy nhát 01 đoạn cây tre tròn dài 78cm cầm trên tay để tự vệ thì S con dao về phía ông K nhưng không trúng ai rồi bỏ về nhà, ông K được đưa đi chữa trị thương tích. Sau khi gây án, Nguyễn Thành S bỏ đi khỏi địa phương đến ngày 25/7/2022 thì bị bắt theo quyết định truy nã. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 0115/GDPY/2014 ngày 22/01/2014 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của ông Chổng A K: “Chấn thương đầu do vật tày, thương tích cổ tay phải do vật sắc. Tỷ lệ % tổn thương cơ thể toàn bộ là 12%

Về vật chứng của vụ án:

- 01 cái ly bằng thủy tinh bị vỡ cong 02 đầu (là ly bị cáo dùng đánh vào đầu ông K);

- 01 con dao dài cả cán 32 cm, lưỡi dao bằng Inox màu trắng, bản dao rộng 09 cm, cán dao bằng gỗ dài 13 cm (là con dao bị cáo sử dụng chém gây thương tích cho ông K);

- 01 con dao dài 27 cm, lưỡi bằng Inox, bản dao rộng 07 cm, cán bằng nhựa dài 10 cm (là con dao bị cáo ném về hướng ông K nhưng không trúng);

- 01 đoạn thanh tre tròn bỏ đôi dài 78 cm, đường kính 4,5 cm (là thanh tre ông K nhặt để tự vệ)

Bản cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thành S về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề xuất mức án đối với bị cáo Nguyễn Thành S từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Chông A K yêu cầu bị cáo phải bồi thiệt hại và tổn thất tinh thần tổng số tiền là 23.700.000 đồng. Bị cáo S đã nộp số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo S đồng ý bồi thường số tiền còn lại là 18.700.000 đồng cho ông K nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả lại 02 con dao bị cáo sử dụng gây án (01 con dao dài 32 cm, 01 con dao dài 27 cm) cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị X là đúng quy định nên không xem xét; 01 ly thủy tinh bị vỡ được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự để bảo quản đề nghị tịch thu tiêu hủy; đối với 01 đoạn cây tre bị hại dùng để tự vệ do để lâu đã bị mục nát, hư hỏng.

- Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

- Tại phiên tòa: Bị cáo S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo không đưa ra đồ vật, tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đây là vụ án xảy ra trước 00 giờ ngày 01/8/2018. So sánh về hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017) nhẹ hơn. Như vậy căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử đối với bị cáo, các tình tiết định khung hình phạt, các điểm khoản khác của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) không có lợi cho bị cáo sẽ không áp dụng.

[3]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo S đã thừa nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 05/01/2014, tại ấp 4 xã P1, huyện T1, chỉ vì mâu thuẫn từ việc đánh bài được thua bằng tiền giữa bị cáo và ông Chông A K, sinh năm 1964 đã xảy ra cự cãi, thách thức nhau, sau đó bị cáo Nguyễn Thành S đã có hành vi sử dụng 01 cái ly thủy tinh đánh vào đầu ông K và sử dụng 01 con dao dài 32 cm chém trúng vào cổ tay phải ông Chông A K, gây thương tích cho ông K với tỷ lệ thương tật 12%.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu hồi được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thành S đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 133/CT-VKS-HS ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[4]. Xét thấy, sức khỏe là vốn quý của con người được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo lại dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn không những đã trực tiếp gây thương tích cho ông K mà còn nguy hiểm cho xã hội ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên Tòa án phải áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con đang còn nhỏ (Bị cáo có 03 con, có con sinh năm 2018). Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà quyết định mức hình phạt cho phù hợp nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Chông A K yêu cầu bị cáo phải bồi thiệt hại và tổn thất tinh thần tổng số tiền là 23.700.000 đồng. Bị cáo S đã nộp số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bị cáo S đồng ý bồi thường số tiền còn lại là 18.700.000 đồng cho ông K nên được Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

[7]. Về các biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả lại 02 con dao bị cáo sử dụng gây án (01 con dao dài 32 cm, 01 con dao dài 27 cm) cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị X là đúng quy định nên không xem xét;

01 ly thủy tinh bị vỡ được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự để bảo quản, xét vật chứng không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 đoạn cây tre bị hại dùng để tự vệ do để lâu đã bị mục nát, hư hỏng nên không xem xét.

[8] Những vấn đề khác: Đối với hành vi đánh bạc giữa Nguyễn Thành S với các ông Chổng A K, Giang Phát D, Đặng Minh T có tổng số tiền khoảng 1.090.000 đồng, khi đang đánh bạc thì xảy ra đánh nhau giữa S và ông K nên không tiếp tục đánh bạc, Cơ quan Công an không thu giữ được vật chứng nên không xác định được định lượng. Việc Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi Nguyễn Thành S dùng ly thủy tinh đánh ông Chổng A K nhưng trúng vào trán ông Đặng Minh T, do thương tích nhẹ, ông T từ chối giám định nên không đủ căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- *Điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

- *Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

- *Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự;*

- *Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành S phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/7/2022.

Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông K số tiền 23.700.000 đồng (Hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng), đã nộp số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Bị cáo S phải tiếp tục bồi thường cho ông K số tiền còn lại là 18.700.000 đồng (Mười tám triệu bảy trăm nghìn đồng).

(Số tiền 5.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000079 ngày 19 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác

định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 ly thủy tinh bị vỡ. (Số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú ngày 25/10/2022).

Buộc bị cáo Nguyễn Thành S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 935.000 đồng (Chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Bá Đại